

Số: 568/2021/QĐST- HNGĐ

H, ngày 17 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 681/2021/ TLST-HNGĐ ngày 03/11/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1969;

HKTT: 15 hẻm 56/12 ngõ G, phường G, quận H, H;

Trú tại: 14 hẻm 20/62 ngõ Trại Cá, phường T, quận H, H.

- Anh Trần Văn Lợi, sinh năm 1964;

HKTT và trú tại: số 15 hẻm 56/12 ngõ G, phường G, quận H, H;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn L trình bày:

[1]. Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, quận H, H vào ngày 18/9/2012. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không hiểu nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay chị Nga, anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nga, anh L xác nhận không có con chung.

Chị Nga, anh Lxác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn anh chị không có thai chung.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản) :

+ Về động sản: Chị Nga, anh Lxác nhận tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về bất động sản: Chị Nga, anh Lxác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nga, anh Lxác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Ntự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn. Anh Lđồng ý để chị Nchịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Ngoài ra chị Nga, anh Lkhông yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09/11/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thảo thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Nvà anh Trần Văn Lcùng thống nhất thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Chị Nga, anh Lxác nhận không có con chung.

Chị Nga, anh Lxác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn anh chị không có thai chung.

* **Về tài sản chung: (động sản và bất động sản) :**

+ Về động sản: Chị Nga, anh Lxác nhận tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

+ Về bất động sản: Chị Nga, anh Lxác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

* **Về nợ chung:** Chị Nga, anh Lxác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lphải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị Nphải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nchịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền chị Nđã nộp tạm ứng theo

biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0049526 ngày 03/11/2021 tại Chi cục Thi hành án quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận H;
- UBND phường G,
Quận H, H;
- (Số 77/2012, quyền số 01/2012 ngày
18/9/2012)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình T

